

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07-5-2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Tòng Văn Hương.
- Bà Cẩm Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, về việc yêu cầu giải quyết ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1995, số định danh cá nhân: 014095008250. Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.
- Bị đơn: Chị Cà Thị H, sinh năm 1995, số định danh cá nhân: 011195006576. Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2025, bản tự khai và trong quá trình tố tụng anh Lò Văn Thuận B:

Anh và chị Cà Thị H kết hôn với nhau năm 2020, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung với bố mẹ chồng tại Bản L, xã M, huyện S. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Sự việc đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, anh và chị H đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Cà Thị H.

Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Anh T cam đoan không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ cho chị Cà Thị H nhiều lần. Chị H đã được nhận và biết được các văn bản tố tụng của Tòa, nhưng cố tình vắng mặt, gây khó khăn và không hợp tác. Do đó, không có lời khai của chị Cà Thị H tại hồ sơ.

Toà án đã phối hợp với chính quyền địa phương, xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Lò Văn T và chị Cà Thị H, nhưng không gặp được chị H do chị H vắng mặt tại địa phương. Qua xác minh và trao đổi với chính quyền địa phương cho thấy: Vợ chồng T – H đăng ký kết hôn năm 2020. Hiện tại cả vợ chồng đều có nơi cư trú tại bản L, xã M, huyện S. Ngoài ra, vợ chồng T – H chưa có con chung; không có tài sản chung và nợ chung. Từ đầu năm 2022 đến nay, chị H bỏ nhà đi làm thuê và thường xuyên vắng mặt tại địa phương, thỉnh thoảng lại về nhà, được vài hôm lại đi, khi chị H đi không xin phép và không cắt khẩu nên chính quyền địa phương không nắm được chị H đi làm ở đâu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp phát biểu ý kiến:

- Về quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án; bị đơn vắng mặt đã được tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho anh Lò Văn T được ly hôn với chị Cà Thị H; con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí anh Lò Văn T thuộc trường hợp được miễn và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng:

- Bị đơn, chị Cà Thị H có nơi cư trú tại bản Liềng, xã M, huyện S. Do vậy, Tòa án huyện Sốp Cộp thụ lý và giải quyết là đúng về thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nguyên đơn, anh Lò Văn T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn chị Cà Thị H. Vì vậy, xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, yêu cầu chị Cà Thị H đến Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng, nhưng chị H không đến Tòa án. Việc vắng mặt của bị đơn, Tòa án xác định là do bị đơn không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Anh Lò Văn T và chị Cà Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện S, tỉnh Sơn La năm 2020. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp và có giá trị pháp lý.

- Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xung đột. Đến đầu năm 2022, vợ chồng sống ly thân cho đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy, tình trạng hôn nhân của anh T, chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh T và chị H ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Anh Lò Văn T xác nhận và cam đoan không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu chị H có ý kiến khác về tài sản chung; con chung và nợ chung thì sẽ khởi kiện ở vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Anh Lò Văn T thuộc hợp được miễn và có đơn xin miễn nên không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Lò Văn T. Xử cho anh Lò Văn T được ly hôn chị Cà Thị H.

2. Về án phí: Anh Lò Văn T được miễn án phí phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Lò Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2025); chị Cà Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sốp Cộp;
- Các đương sự;
- UBND xã Mường Lèo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Quyết

